

NGHIÊN CỨU CHỦ ĐỀ ĐỌC VIẾT Ở GIAI ĐOẠN MẦM NON TẠI CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU SCOPUS TRONG GIAI ĐOẠN 1994-2021: XU HƯỚNG VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Đinh Thanh Tuyền¹⁺,
Phùng Thị Thu Nghĩa²

¹Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;
²Viện Nghiên cứu Tâm lý và Phát triển Con người
+Tác giả liên hệ • Email: tuyendt@hnue.edu.vn

Article history

Received: 09/01/2024

Accepted: 28/02/2024

Published: 20/3/2024

Keywords

Early literacy, developing countries, Scopus, trends, international cooperation

ABSTRACT

Early literacy is an important activity in children's language development. This article aims to explore growth patterns and research trends on the topic of early childhood literacy in developing countries. The bibliometric analysis method based on VOSviewer software was used to conduct a review of 261 research publications published from 1994 to 2021 in the Scopus database. Research shows a consistent year-on-year increase in research on the topic, mainly reflected in scientific articles. In addition to the conventional research collaborations with the participation of countries such as the US, Canada and China, new partnerships have emerged, especially in developing regions such as South Africa, Southern American and Southeast Asian countries. The research results can serve as a basis for proposing solutions to develop literacy skills at the preschool stage, helping to improve literacy rates and education quality in developing countries in particular and around the world overall.

1. Mở đầu

Biết chữ được xem là một quyền lợi cơ bản của con người (UNESCO, 2016). Việc xây dựng nền tảng vững chắc về đọc viết trong giai đoạn mầm non là tiền đề để đạt được trình độ thông thạo trong giai đoạn học tập. Theo dữ liệu khảo sát của UNICEF (2019), chỉ khoảng 1/3 trẻ 10 tuổi trên toàn cầu được xem là có khả năng đọc và hiểu một câu chuyện đơn giản; tỉ lệ biết chữ thấp chủ yếu tập trung ở các nước đang phát triển, đặc biệt là ở Nam Á, Tây Á và châu Phi cận Sahara. Trong bối cảnh ấy, việc thúc đẩy phát triển tiền đọc viết đã trở thành nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Tuy nhiên, số lượng nghiên cứu thống kê toàn cầu về đọc viết ở giai đoạn mầm non hiện nay còn tương đối hạn chế; theo đó cần phải thực hiện phân tích thư mục để đánh giá ảnh hưởng của các ấn phẩm học thuật (Bornmann, 2017). Nghiên cứu này nhằm mục đích phân tích dữ liệu nghiên cứu sách tranh từ Web of Science từ năm 1994 đến 2021, để cung cấp cái nhìn tổng quan về nghiên cứu khả năng đọc viết lứa tuổi mầm non, giải quyết 2 câu hỏi chính: (1) Xu hướng nghiên cứu về đọc viết ở giai đoạn mầm non trong các nước đang phát triển từ 1994-2021 là gì?; (2) Sự phát triển của cộng đồng nghiên cứu đọc viết lứa tuổi mầm non trong giai đoạn 1994-2021 là thế nào?

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Đọc viết ở giai đoạn mầm non

Đọc viết ở giai đoạn sớm - giai đoạn mầm non (early/emergent literacy) nhằm chỉ quá trình phát triển kỹ năng ngôn ngữ và biểu đạt văn hóa trong trẻ từ khi mới sinh đến khi 5 tuổi (Kuhl, 2011; McCardle et al., 2001). Trong giai đoạn quan trọng này, trẻ bắt đầu học những kỹ năng cơ bản cần thiết cho việc đọc, viết và giao tiếp. Chữ viết sớm bao gồm một loạt các khả năng, bao gồm nhận thức âm, phát triển từ vựng, nhận thức về văn bản và kỹ năng kể chuyện (Kuhl, 2011). Những kỹ năng này cung cấp một nền tảng mạnh mẽ cho sự thành công học thuật trong tương lai và học tập trọn đời (Poe et al., 2004; Rvachew và Savage, 2006).

Ở Việt Nam, trong một số công trình trước đây có sử dụng thuật ngữ “tiền đọc - viết” hoặc “tiền đọc”, “tiền viết” (Đinh Hồng Thái, 2013), nhưng gần đây các tài liệu mới thường sử dụng thuật ngữ “đọc viết giai đoạn/tuổi mầm non” bởi “mầm non” tương đương với “early/emergent” trong thuật ngữ “early/emergent literacy” (Nguyễn Thị Thu Hà, 2022).

Ở các nước đang phát triển, đọc viết ở giai đoạn mầm non là một phần quan trọng của giáo dục trẻ em. Trẻ em ở các nước đang phát triển có thể có hạn chế trong việc tiếp cận giáo dục chất lượng và tài nguyên, làm cho việc tập trung vào kỹ năng chữ viết sớm trở nên quan trọng hơn. Những kỹ năng này bao gồm nhận thức âm, phát triển từ vựng, nhận thức về văn bản và hiểu biết. Những yếu tố xã hội, kinh tế và văn hóa ở các nước đang phát triển có thể

ảnh hưởng đáng kể đến đọc viết giai đoạn mầm non (Wagner, 2017). Ví dụ, nghèo đói và sự thiếu hụt trong việc tiếp cận sách và tài liệu giáo dục có thể làm trở ngại cho trẻ em tiếp xúc với môi trường phong phú về ngôn ngữ và văn bản, điều quan trọng để phát triển kỹ năng chữ viết sớm. Hơn nữa, sự thiếu hụt GV được đào tạo và hạ tầng giáo dục ở các nước đang phát triển cũng có thể làm trở ngại cho việc triển khai chương trình chữ viết sớm hiệu quả. Tuy nhiên, những nỗ lực đang được thực hiện để khuyến khích chữ viết sớm hoặc mới xuất hiện ở các nước đang phát triển. Nhiều tổ chức và sáng kiến đang làm việc để cung cấp đào tạo cho GV, cải thiện quyền tiếp cận sách và tư liệu học tập và phát triển chương trình chữ viết sớm phù hợp văn hóa. Những nỗ lực này nhằm mục đích trang bị cho trẻ em ở các nước đang phát triển những kỹ năng chữ viết sớm cần thiết để thành công trong hành trình học tập của họ và xa hơn nữa. Các nước đang phát triển đối mặt với những thách thức đặc biệt trong việc cung cấp quyền tiếp cận giáo dục chất lượng (Zuilkowski et al., 2019).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo này sử dụng phương pháp phân tích trắc lượng khoa học, được đề xuất đầu tiên bởi Pritchard (1969), nhằm thống kê, phân tích và đánh giá tổng quát về các ấn phẩm khoa học có cùng chủ đề hoặc dựa trên một số đặc trưng cụ thể (Kakouris & Georgiadis, 2016), hoặc để khám phá các học giả đã xuất bản có liên quan (Zupic & Čater, 2015). Nhóm tác giả chọn cơ sở dữ liệu Scopus vì cơ sở sử dụng một tiêu chuẩn nhất quán trong việc lựa chọn tài liệu để đưa vào chỉ mục của mình; hơn nữa, có nhiều loại tài liệu hơn so với Web of Science trong lĩnh vực giáo dục và khoa học xã hội (Hallinger et al., 2019).

Quy trình làm sạch danh sách các công trình khoa học về chủ đề đọc viết giai đoạn mầm non ở các nước đang phát triển gồm 4 bước:

(1) *Xác định*: Chúng tôi sử dụng từ khóa và lệnh tìm kiếm như sau, cho kết quả 3681 công trình, chứa ít nhất một cụm từ tìm kiếm (truy xuất từ cơ sở dữ liệu Scopus lúc 10h00 ngày 14/06/2021): TITLE-ABS-KEY (“early childhood education*”, “early literacy*”, “developing countries*”, “bibliometric review*”, “science mapping*”).

(2) *Lọc*: Chúng tôi tiến hành công tác sàng lọc các dữ liệu liên quan đến vấn đề lỗi, thiếu (trong đó có các tài liệu thiếu tóm tắt), về ngôn ngữ xuất bản (giới hạn ở tiếng Anh), khung thời gian xuất bản (1994-2021) và phạm vi tài liệu (các nước đang phát triển). Ở bước này, số lượng sau khi lọc chỉ còn 286 tài liệu.

(3) *Kiểm tra tính hợp lệ*: Một trong những lý do loại các bài báo không phù hợp ở giai đoạn này là ở từng phần của bài báo đều có chứa từ khóa nhưng nội dung lại về lĩnh vực không liên quan. Ở bước này, đã có 25 công trình bị loại.

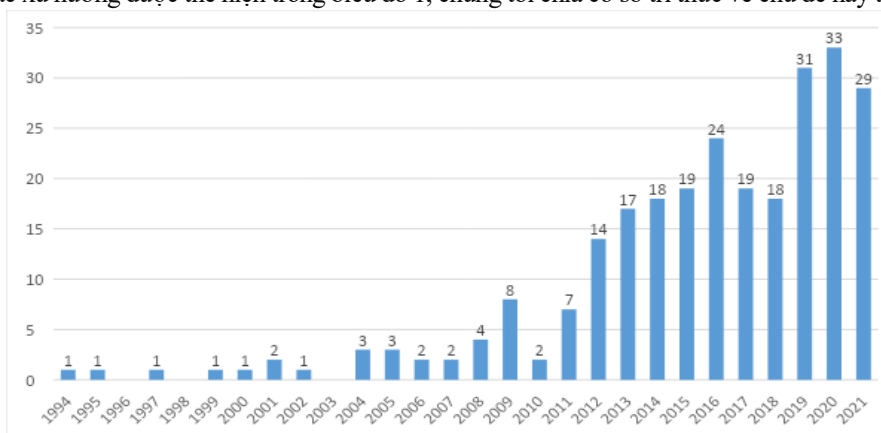
(4) *Tổng hợp*: Chúng tôi tổng hợp được danh sách gồm 261 công trình khoa học phù hợp, bao gồm các bài báo và sách/chương sách để phục vụ giai đoạn phân tích trắc lượng thư mục theo mục tiêu của nghiên cứu.

Phương pháp phân tích của nghiên cứu này kết hợp thống kê mô tả và phân tích mạng đồng thời, còn được biết đến là phân tích mạng đồng trích dẫn (Cobo et al., 2011). Phân tích thống kê mô tả tập trung vào việc định lượng số lượng ấn phẩm hằng năm và theo quốc gia cụ thể, cung cấp cái nhìn tổng quan về bối cảnh nghiên cứu. Đồng thời, phân tích mạng đồng thời của các từ khóa được thực hiện để phân biệt chủ đề nghiên cứu chính. Các công cụ phân tích bao gồm phần mềm Microsoft Excel và R, với sự hỗ trợ của gói ứng dụng Biblio Shiny.

2.2. Kết quả và bàn luận

2.2.1. Số lượng ấn phẩm hằng năm về đọc viết lứa tuổi mầm non (Early literacy)

Dựa trên các xu hướng được thể hiện trong biểu đồ 1, chúng tôi chia cơ sở tri thức về chủ đề này thành 2 giai đoạn:



Biểu đồ 1. Biểu đồ số lượng ấn phẩm hằng năm về đọc viết giai đoạn mầm non

(1) 1994-2011: giai đoạn hình thành chủ đề nghiên cứu, trong giai đoạn này, số lượng công bố tương đối khiêm tốn. Chẳng hạn, năm 1998 không có văn bản nào, năm 2001 có 2 văn bản, năm 2003 không có văn bản nào.

(2) 2012-2021: giai đoạn phát triển chủ đề, xu hướng tăng trưởng ổn định, có biến động về số lượng ấn phẩm so với các năm trước đó, chủ yếu là đối với các bài báo khoa học. Đáng chú ý, năm 2016 (24 tài liệu) đến năm 2017 (19 tài liệu) và năm 2018 (18 tài liệu) có sự sụt giảm rõ rệt. Đỉnh cao của số lượng xuất bản được quan sát thấy trong khoảng thời gian 2019-2021 với 31 tài liệu vào năm 2019, 33 tài liệu vào năm 2020 và 29 tài liệu vào năm 2021.

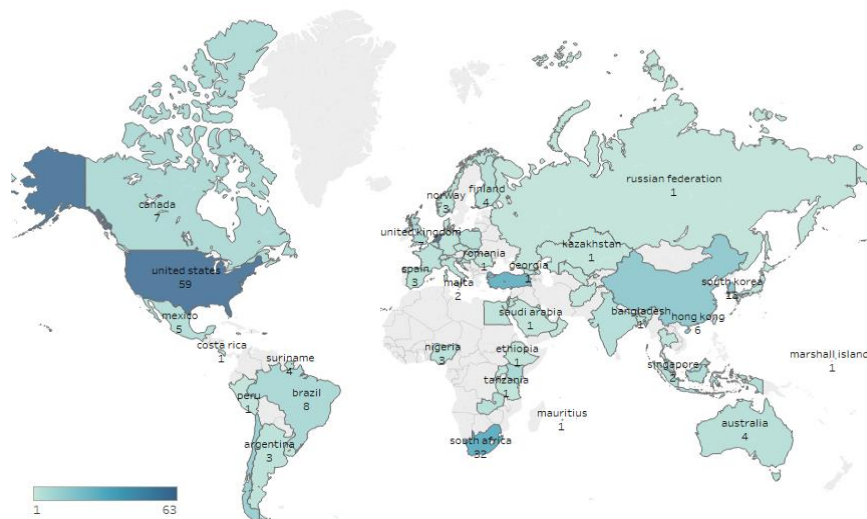
Nguyên nhân chủ đề này ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm là bởi tuyên bố của Liên Hợp Quốc về giai đoạn 2003-2012 - “Thập kỉ xóa nạn mù chữ”, với mục tiêu mở rộng khả năng đọc viết cho 860 triệu người lớn mù chữ và 113 triệu trẻ em không được đi học trên toàn thế giới (UNESCO, 2003). Trước đó, năm 1990, Hội nghị Thế giới về Giáo dục cho tất cả được tổ chức bởi UNESCO, UNICEF, UNDP và Ngân hàng Thế giới đã đánh dấu một bước ngoặt trong sự phát triển của giáo dục và chăm sóc sớm cho trẻ em. Hội nghị này tập trung vào phổ cập giáo dục cơ bản và loại bỏ mù chữ, khởi xướng một giai đoạn mới trong phát triển và khuyến khích giáo dục sớm cho trẻ em. Cụ thể, tuyên bố của hội nghị nhấn mạnh rằng “Học hỏi bắt đầu từ khi mới sinh”, trẻ em cần có sự chăm sóc và giáo dục sớm, có thể được tiến hành thông qua gia đình, cộng đồng hoặc các tổ chức khi cần thiết. 10 năm sau, trong Diễn đàn Giáo dục Thế giới vào tháng 4/2000 tại Senegal, Tuyên bố năm 1990 được xác nhận lại, với mục tiêu “mở rộng và cải thiện chăm sóc và giáo dục sớm toàn diện, đặc biệt là cho trẻ em yếu đuối và khuyết tật”. Mặt khác, UNESCO cũng thông qua các chính sách phát triển giáo dục mầm non toàn cầu, đặc biệt ở các nước đang phát triển (Kamerman, 2006).

2.2.2. Phân bố địa lí của ấn phẩm

Đối với sự phân bố địa lí của các ấn phẩm về đọc viết giai đoạn mầm non, kết quả tổng hợp tập dữ liệu cho thấy có 71 quốc gia tham gia nghiên cứu nội dung liên quan đến chủ đề này, nhìn chung, các nước phát triển chiếm ưu thế. Cụ thể, Hoa Kỳ dẫn đầu với 59 tài liệu, chiếm 31,27% tổng số, theo sau là Nam Phi (32 tài liệu), Hàn Quốc (18 tài liệu) và Canada (7 tài liệu). Ngược lại, các nước đang phát triển thường có đóng góp rất ít hoặc không có tài liệu về đọc viết giai đoạn mầm non. Ngoài ra, một số tác giả mặc dù đến từ các khu vực này, tuy nhiên phạm vi nghiên cứu trong các ấn phẩm lại ở các nước phát triển (Cardoso-Martins và Pennington, 2004).

Quá trình nghiên cứu về chủ đề đọc viết giai đoạn mầm non bắt đầu từ năm 1994 và đã có sự tăng trưởng đáng kể từ năm 2012 đến nay. Sự tiến triển này liên quan chặt chẽ đến tuyên bố về thời kì chuyển đổi của UNESCO, như đã đề cập trước đó. Cụ thể, từ năm 2003-2012, giai đoạn xuất bản mặc dù còn hạn chế nhưng đã bắt đầu hướng tới tuyên bố của UNESCO, thúc đẩy đọc và viết qua các báo cáo định kì về xóa mù chữ và giới tính, xóa mù chữ và phát triển bền vững, xóa mù chữ và sức khỏe, xóa mù chữ và quyền lực, xóa mù chữ và hòa bình. Đây có thể xem là những bước tiền đề tạo ra cơ sở cho các nghiên cứu tiếp theo, với đà tăng trưởng là sự tiến bộ đáng kể vào cuối giai đoạn 2003-2012.

Tuy nhiên, ở các quốc gia đang phát triển, giáo dục vẫn còn đối diện với nhiều thách thức như khả năng tiếp cận giáo dục hạn chế, tỉ lệ bỏ học cao và chất lượng đào tạo yếu kém. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng này xuất phát bởi sự nghèo đói, thiếu GV và một số quốc gia vẫn tồn tại nạn phân biệt chủng tộc. Sang giai đoạn mới, sáng kiến “Tất cả trẻ em đọc sách” vào cuối năm 2011 đã thúc đẩy nỗ lực toàn cầu về xóa mù chữ, nhấn mạnh tác động sâu sắc của hoạt động này. Lời kêu gọi của



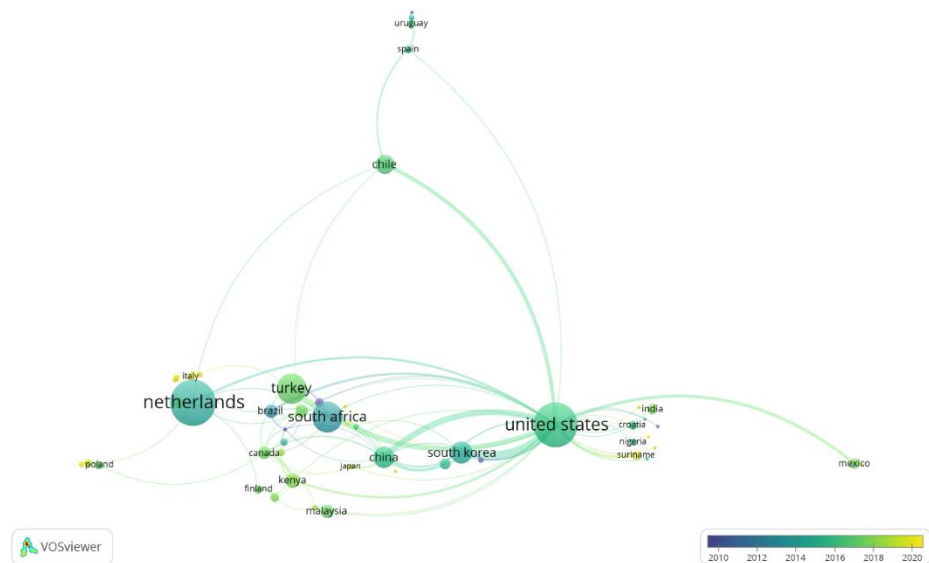
Hình 1. Số lượng ấn phẩm theo quốc gia

UNESCO trong việc thực hiện những bước tiến quan trọng để đạt được Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỉ của Liên Hợp Quốc về giáo dục và phổ cập giáo dục đến năm 2015 đã tăng cường sự quan tâm toàn cầu đối với xóa mù chữ, đặc biệt là vấn đề đọc viết của trẻ mầm non ở các nước đang phát triển.

2.2.3. Các quốc gia hợp tác nghiên cứu

Hình 2 trình bày mô hình kết nối giữa các quốc gia trong các ấn phẩm khác nhau từ năm 1994 - 2021. Kích thước của mỗi nút thể hiện số lượng tài liệu được xuất bản bởi từng quốc gia, Trong số các quốc gia dẫn đầu về nghiên cứu này ở các nước phát triển, Hà Lan và Hoa Kỳ thể hiện trình độ chuyên môn cao nhất về vấn đề đọc viết tuổi mầm non, trong khi Thổ Nhĩ Kỳ là quốc gia đang phát triển nổi bật. Ý và Suriname được xác định là các quốc gia mới nổi, mặc dù ở mức độ thấp hơn.

Độ rộng của các đường nối giữa các nút biểu thị số lượng tài liệu hợp tác giữa các quốc gia tương ứng. Hợp tác mạnh mẽ nhất diễn ra giữa các tác giả từ Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Hình 2 tập trung vào sự hợp tác đặc biệt mạnh mẽ giữa Hoa Kỳ và Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc thông qua một loạt dự án nghiên cứu đa quốc gia (Wanless et al., 2013), cũng như sự hợp tác đáng chú ý giữa Hà Lan và Trung Quốc thông qua hợp tác giữa các học giả (De Jong và Leseman, 2001; De Jong và Bus, 2002); cũng như hợp tác giữa Hoa Kỳ với các nước Nam Mỹ (Cardoso-Martins và Pennington, 2004; Sailors et al., 2004; Sailors et al., 2019), hợp tác giữa Nam Phi, các nước Đông Nam Á với các nước liên minh châu Âu (Murriss, 2016). Các quốc gia khác cũng thể hiện mối liên hệ, mặc dù ít nổi bật hơn so với các trường hợp kể trên.



Hình 2. Hợp tác quốc tế về đọc viết ở lứa tuổi mầm non ở các nước đang phát triển giai đoạn 1994-2021

3. Kết luận

Nghiên cứu đã phân tích xu hướng phát triển của nghiên cứu về đọc và viết ở độ tuổi mầm non trong các nước đang phát triển từ năm 1994 đến 2021, cung cấp một cái nhìn tổng quan về sự tiến triển của lĩnh vực này, đặc biệt là từ năm 2012 trở đi, thông qua việc đánh giá số lượng công bố được chỉ mục trong cơ sở dữ liệu Scopus. Nhìn chung, mạng lưới hợp tác nghiên cứu về đọc và viết ở độ tuổi mầm non đã mở rộng đáng kể, có sự tham gia của các quốc gia mới cùng với những đối tác truyền thống. Mặc dù vậy, Hoa Kỳ và Canada vẫn chiếm tỉ lệ cao trong sự hợp tác này. Kết quả nghiên cứu này làm nổi bật vai trò của chính sách phát triển giáo dục mầm non trong các nước đang phát triển, đồng thời kết nối với cam kết “Thập kỉ xoá nạn mù chữ” và việc liên kết nhân quyền với đọc và viết theo tuyên bố của Liên Hợp Quốc trong những thập kỉ gần đây. Những thông điệp này giúp những người nghiên cứu và người định hình chính sách có cái nhìn tổng quan về xu hướng phát triển trong tương lai của vấn đề đọc và viết ở độ tuổi mầm non.

Tài liệu tham khảo

- Bornmann, L. (2017). Measuring impact in research evaluations: A thorough discussion of methods for, effects of and problems with impact measurements. *Higher Education*, 73(5), 775-787. <https://doi.org/10.1007/s10734-016-9995-x>
- Cardoso-Martins, C., & Pennington, B. F. (2004). The relationship between phoneme awareness and rapid serial naming skills and literacy acquisition: The role of developmental period and reading ability. *Scientific Studies of Reading*, 8(1), 27-52. https://doi.org/10.1207/s1532799xssr0801_3

- Cobo, M. J., López-Herrera, A. G., Herrera-Viedma, E., & Herrera, F. (2011). Science mapping software tools: Review, analysis, and cooperative study among tools. *Journal of the American Society for Information Science and Technology*, 62(7), 1382-1402. <https://doi.org/10.1002/asi.21525>
- De Jong, M. T., & Bus, A. G. (2002). Quality of book-reading matters for emergent readers: An experiment with the same book in a regular or electronic format. *Journal of Educational Psychology*, 94(1), 145-155. <https://doi.org/10.1037/0022-0663.94.1.145>
- De Jong, P. F., & Leseman, P. (2001). Lasting effects of home literacy on reading achievement in school. *Journal of School Psychology*, 39(5), 389-414. [https://doi.org/10.1016/s0022-4405\(01\)00080-2](https://doi.org/10.1016/s0022-4405(01)00080-2)
- Đinh Hồng Thái (2013). *Giáo trình Phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- Hallinger, P., & Chatpinyakoo, C. (2019). A bibliometric review of research on higher education for sustainable development, 1998-2018. *Sustainability*, 11(8), 2401. <https://doi.org/10.3390/su11082401>
- Irwin, J. R., Moore, D. L., Tornatore, L. A., & Fowler, A. E. (2012). Promoting emerging language and literacy during storytime. *Children & Libraries*, 10(2), 20.
- Kakouris, A., & Georgiadis, P. (2016). Analyzing entrepreneurship education: A bibliometric survey pattern. *Journal of Global Entrepreneurship Research*, 6(1), 6. <https://doi.org/10.1186/s40497-016-0046-y>
- Kamerman, S. B. (2006). *A Global history of early childhood education and care*. UNESCO.
- Kuhl, P. K. (2011). Early Language Learning and Literacy: Neuroscience Implications for Education. *Mind, Brain, and Education*, 5(3), 128-142. <https://doi.org/10.1111/j.1751-228x.2011.01121.x>
- McCardle, P., Cooper, J., Houle, G. R., Karp, N., & Paul-Brown, D. (2001). Emergent and Early Literacy: Current Status and Research Directions - Introduction. *Learning Disabilities Research and Practice*, 16(4), 183-185. <https://doi.org/10.1111/0938-8982.t01-1-00018>
- Murris, K. (2016). Philosophy with children as part of the solution to the early literacy education crisis in South Africa. *European Early Childhood Education Research Journal*, 24(5), 652-667. <https://doi.org/10.1080/1350293X.2014.970856>
- Nguyễn Thị Thu Hà (2022). Quan điểm tiếp cận năng lực trong xây dựng Chương trình Giáo dục mầm non. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 18, 64-70.
- Poe, M. D., Burchinal, M. R., & Roberts, J. E. (2004). Early language and the development of children's reading skills. *Journal of School Psychology*, 42(4), 315-332.
- Rvachew, S., & Savage, R. (2006). Preschool foundations of early reading acquisition. *Paediatrics and Child Health*, 11(9), 589-593. <https://doi.org/10.1093/pch/11.9.589>
- Sailors, M., Orellana, P., Stortz, R., & Sellers, T. (2019). Exploring urban print environments: A comparative study across San Antonio and Santiago and implications for early childhood literacy practices. *Literacy*, 53(2), 102-111. <https://doi.org/10.1111/LIT.12161>
- UNESCO (1990). *World Declaration on Education for All*. Paris: UNESCO.
- UNESCO (2000). *Dakar Framework for Action: Education for All*. World Forum on Education, Dakar, Senegal.
- UNESCO (2003). *Literacy as Freedom: A UNESCO Round-table*. Paris: UNESCO.
- UNESCO (2016). *UNESCO: Building peace in the minds of men and women*. <http://www.unesco.org/new/en/education/themes/education-building-blocks/literacy/>
- UNICEF (2019). *Only a third of 10-year-olds globally are estimated to be able to read and understand a simple written story*. <https://www.unicef.org/bulgaria/en/press-releases/unicef-only-third-10-year-olds-globally-are-estimated-be-able-read-and-understand>
- Wagner, D. A. (2017). Children's reading in low-income countries. *The Reading Teacher*, 71(2), 127-133. <https://doi.org/10.1002/trtr.1621>
- Wanless, S. B., McClelland, M. M., Lan, X., Son, S.-H., Cameron, C. E., Morrison, F. J., Chen, F.-M., Chen, J.-L., Li, S., & Lee, K. (2013). Gender differences in behavioral regulation in four societies: The United States, Taiwan, South Korea, and China. *Early Childhood Research Quarterly*, 28(3), 621-633. <https://doi.org/10.1016/j.ecresq.2013.04.002>
- Zuilkowski, S. S., McCoy, D. C., Jonason, C., & Dowd, A. J. (2019). Relationships Among Home Literacy Behaviors, Materials, Socioeconomic Status, and Early Literacy Outcomes Across 14 Low- and Middle-Income Countries. *Journal of Cross-Cultural Psychology*, 50(4), 539-555. <https://doi.org/10.1177/0022022119837363>
- Zupic, I., & Čater, T. (2015). Bibliometric Methods in Management and Organization. *Organizational Research Methods*, 18(3), 429-472. <https://doi.org/10.1177/1094428114562629>